

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT VÕ NGUYỄN GIÁP

DANH SÁCH HỌC SINH NHÀ Ở XA TRƯỜNG TRÊN 10 KM VÀ KHÔNG THE ĐI VỀ TRONG NGÀY NHẬN CHẾ ĐỘ NGHỊ ĐỊNH
66/2025/NĐCP CỦA CHÍNH PHỦ HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

ĐVT : ĐỒNG

TT	Họ và tên tên	Lớp	Ngày sinh	Học sinh THPT là người DTTS mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông, nhà ở xa trường từ 10 km trở lên.	Học sinh THPT là người kinh thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông, nhà ở xa trường từ 10 km trở lên.	Học sinh THPT là người DTTS thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã khu vực II, khu vực I vùng đồng bào DTTS và miền núi đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông, nhà ở xa trường từ 10 km trở lên.	Tiền ăn được hỗ trợ /tháng	Tiền ở được hỗ trợ/ tháng	Số tháng 5 tháng(Từ tháng 1/2025 đến tháng 5/2025)	Tổng Thành Tiền	Số CCDC	Ký nhận	Ghi chú
1	Hà Thị Ngọc Bích	11A2	05/07/2008	Thôn 2 - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
2	Y Thâm Byă	11A2	02/03/2008	Thôn Ea Rót - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
3	Lương Hồng Diễm	11A2	24/04/2008	Thôn 6B - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
4	Nông Đức Dương	11A2	25/04/2008	Thôn 4 - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
5	Đinh Công Đình	11A2	04/05/2008	Thôn 6D - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
6	Triệu Thị Lệ Giang	11A2	04/04/2008	Thôn 6B - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
7	Hoàng Sĩ Hùng	11A2	02/06/2008	Thôn 6B - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
8	Triệu Gia Huy	11A2	08/07/2008	Thôn 2C - Ea Ô			936.000	360.000	5	6.480.000			
9	Bàn Văn Hiếu	11A2	28/04/2008	Thôn 6B - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
10	Nguyễn Quốc Huy	11A2	18/05/2008	Thôn 6B - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
11	Trương Văn Hưng	11A2	20/04/2008	Thôn 6B - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
12	Hứa Đình Hưng	11A2	07/06/2008	Buôn Cư Kniel - Vự Bôn			936.000	360.000	5	6.480.000			

13	Trương Thùy Linh	11A2	09/11/2008	Thôn 6B - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
14	Triệu Thị Diễm Nga	11A2	24/11/2008	Thôn 6B - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
15	Hoàng Trung Kỳ	11A2	14/06/2008	Thôn 6B - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
16	Long Văn Kỳ	11A2	28/06/2008	Thôn 2 - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
17	Nông Thị Ngọc Hà	11A2	07/07/2008	Thôn Vân Kiều - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
Tổng Cộng										110.160.000			

Số tiền bằng chữ: Một trăm mười triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn

THỦ QUỸ

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN

Ea Ô, ngày 16 tháng 8 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Dương Thị Sen

Ngô Thị Chinh

Nguyễn Tiến Dũng